

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỦY ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỦY ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUY DUC TECHNICAL SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108033272

3. Ngày thành lập: 23/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, Ngách 557/10, ngõ 557, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915390700

Fax:

Email: thietbithuyduc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Xây dựng công trình công ích	4220
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4799

20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
24.	In ấn	1811
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
26.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
48.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

50.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
51.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
54.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DUNG	Tổ 17, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	650.000.000	65,000	013626218	
2	TRẦN VĂN THỦY	Xóm 5, thôn Ngô Khê, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	350.000.000	35,000	035083000408	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035083000408

Ngày cấp: 14/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn Ngô Khê, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 5, thôn Ngô Khê, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội